TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 49/2018/HSST
Ngày 26-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dân

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Văn Lợi

2- Bà Hà Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Liên Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2018/TLHS ngày 28 tháng 9 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXX-ST ngày 15/10/2018 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn T - sinh năm 1988, tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Xóm T, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 5/12; con ông Đinh Văn C; Con bà Hoàng Thị V. Bị cáo chưa có vợ, con.

Danh chỉ bản số: 122 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 13/6/2018

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/6/2018, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 21/6/2018, hiện đang tại ngoại tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. Hoàng Văn D - sinh năm 1980, tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Xóm Đ, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 5/12; con ông Hoàng Văn M

(đã chết); Con bà Hoàng Thị C; Vợ: Trần Thị V. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014.

Danh chỉ bản số: 125 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 13/6/2018

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/6/2018, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 21/6/2018, hiện đang tại ngoại tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

3. Nguyễn Tiến S - sinh năm 1993, tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Xóm T, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 9/12; con ông Nguyễn Kim S; Con bà: Hoàng Thị S. Bị cáo chưa có vợ, con

Danh chỉ bản số: 124 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 13/6/2018

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/6/2018, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 21/6/2018, hiện đang tại ngoại tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

4. Trần Thanh L - sinh năm 1988, tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Xóm T, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 12/12; con ông Trần Hữu B, sinh năm 1963; Con bà: Trần Thị Q; Vợ Trần Thị Kim L. Bị cáo 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017.

Danh chỉ bản số: 123 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 13/6/2018

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/6/2018, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 21/6/2018, hiện đang tại ngoại tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ(có mặt).

5. Trần Hữu N - sinh năm 1990, tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Xóm T, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 9/12; con ông Trần Văn N; Con bà: Trần Thị H. Bị cáo chưa có vợ, con.

Danh chỉ bản số: 121 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 13/6/2018

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/6/2018, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 21/6/2018, hiện đang tại ngoại tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

6. Trần Tiến Q - sinh năm 1991, tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Xóm T, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 9/12; con ông Trần Hồng T; Con bà: Hoàng Thị V; vợ Đinh Thị Tuyết M. Bị cáo có 01 con sinh năm 2015.

Danh chỉ bản số: 120 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 13/6/2018

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/6/2018, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 21/6/2018, hiện đang tại ngoại tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

7. Hoàng Văn H - sinh năm 1990, tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Xóm T, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 9/12; con ông Hoàng Văn V (đã chết); Con bà: Lê Thị L. Bị cáo chưa có vợ, con.

Danh chỉ bản số: 126 do Công an huyện Cẩm Khê lập ngày 13/6/2018

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/6/2018, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 21/6/2018, hiện đang tại ngoại tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 12/6/2018, Đinh Văn T, Trần Hữu N, Nguyễn Tiến S, Trần Thanh L, Trần Tiến Q, Hoàng Văn D, đến nhà Hoàng Văn H (H ở cùng mẹ đẻ là bà Lê Thị L-1965, bà L đi làm thuê ở nơi khác, giao nhà cho H quản lý, sử dụng). Tại đây các đối tượng trên cùng rủ nhau đánh bạc tất cả đều đồng ý. L hỏi H cho đánh bạc tại gian bếp nhà H, H đồng ý với mục đích cho các đối tượng trên đánh bạc thì H sẽ bán được bia, nước ngọt với giá cao hơn giá thị trường. Các đối tượng trên đi vào phòng bếp nhà H, T sử dụng chiếc kéo có sẵn ở bếp để cắt 04 quân bài hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, rồi lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 01 tấm bìa cát tông (để đặt bát, đĩa lên) có sẵn ở nhà H để sử dụng làm công cụ đánh bạc. Sáu người nêu trên ngồi xuống và cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh sóc đĩa.

Hình thức đánh bạc là sóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, các đối tượng thống nhất đánh trống cửa mỗi ván được thua thấp nhất 10.000đ còn ai đặt cao hơn thì tùy. Các đối tượng quy định: *"Hình thức đánh sóc đĩa có hai cửa chẵn và cửa lẻ, đặt 04 quân*

bài hình tròn vào đĩa rồi úp bát lên sóc, khi mở bát ra về cửa chẵn là hai hoặc bốn quân bài cùng ngửa hoặc cùng sấp. Còn cửa lẻ là một quân bài ngửa, ba quân bài còn lại cùng sấp, hoặc một quân bài sấp, ba quân bài còn lại cùng ngửa , nếu ai theo cửa nào thì đặt tiền vào cửa đó. Người cầm cái sóc và mở bát ra nếu quân bài chẵn thì người đặt tiền cửa chẵn thắng bạc, người theo cửa lẻ thua bạc và ngược lại. Nếu người chơi thua thì người cầm cái được số tiền của người chơi đặt ở cửa thua đó, còn nếu người chơi thắng thì người cầm cái trả cho người thắng số tiền bằng số tiền họ đã đặt cửa". Khi bắt đầu chơi, D là người sóc cái.

Trước khi đánh bạc T có 560.000, Sỹ có 700.000đ, N có 830.000đ, L có 800.000đ, Q có 850.000đ, D có 1.520.000đ. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 5.260.000đ. Quá trình đánh bạc, các đối tượng không phải nộp "tiền hồ" cho H. Bọn chúng đánh bạc liên tục từ khoảng 00 giờ đến 00 giờ 50 phút ngày 13/6/2018 thì bị Công an huyện Cẩm Khê phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc: 4.940.000đ, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn, 01 chiếc kéo bằng kim loại, 01 mảnh bìa cát tông; thu giữ trong túi quần hậu bên phải đang mặc của D 01 ví giả da màu đen bên trong có 150.000đ và tại túi quần phải đang mặc của D số tiền 170.000đ (Tại chỗ D khai nhận số tiền này dùng để đánh bạc).

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSCK ngày 19/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố các bị cáo Đinh Văn T, Trần Hữu N, Nguyễn Tiến Sỹ, Trần Thanh L, Trần Tiến Q, Hoàng Văn D, Hoàng Văn H về tội đánh bạc, theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, 3 điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn T

Áp dụng khoản 1,3 điều 321, điểm i,s khoản 1 điều 51 điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Hữu N, Nguyễn Tiến S, Trần Thanh L, Trần Tiến Q, Hoàng Văn D, Hoàng Văn H.

Xử phạt bị cáo:- Đinh Văn T từ 06 đến 09 tháng tù

- Hoàng Văn D từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ

- Trần Hữu N từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ

- Nguyễn Tiến S từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ

- Trần Thanh L từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ

- Trần Tiến Q từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ

- Hoàng Văn H từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Đinh Văn T, Trần Hữu N, Nguyễn Tiến S, Trần Thanh L, Trần Tiến Q, Hoàng Văn D, Hoàng Văn H mỗi bị cáo 10.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Số tiền 5.260.000đ là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh bìa cát tông, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 kéo cắt giấy, 04 quân bài hình tròn, 01 ví giả da màu đen.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đinh Văn T, Trần Hữu N, Nguyễn Tiến Sỹ, Trần Thanh L, Trần Tiến Q, Hoàng Văn D, Hoàng Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác. Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 12/6/2018 các bị cáo đã cùng nhau đánh bạc tại nhà Hoàng Văn H bằng hình thức đánh sóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.260.000đ. Xét lời nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Đinh Văn T, Trần Hữu N, Nguyễn Tiến S, Trần Thanh L, Trần Tiến Q, Hoàng Văn D, Hoàng Văn H đã phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: "Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 322 của bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3]. *Về tính chất hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự cộng cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục các bị cáo và làm gương cho người khác.

[4]. *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo là người có hiểu biết xã hội, nhưng không chịu làm ăn chính đáng mà lại rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, người thắng thì được tiền, người thua thì mất tiền, tất cả thắng hay thua đều là trái pháp luật, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, nên các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra. Lần phạm tội này các bị cáo Trần Hữu N, Nguyễn Tiến S, Trần Thanh L, Trần Tiến Q, Hoàng Văn D, Hoàng Văn H có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đinh Văn T nhân thân không tốt (Ngày 10/2/2015, Đinh Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã được xóa án tích"), nên bị cáo chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, là người phạm tội thành khẩn khai báo. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách hình sự, nên khi lượng hình cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy các bị cáo Trần Hữu N, Nguyễn Tiến S, Trần Thanh L, Trần Tiến Q, Hoàng Văn D, Hoàng Văn H có nơi cư trú ổn định, chưa cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải

tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo. Đối với bị cáo T cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành người tốt.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự còn quy định: người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét thấy ngoài hình phạt chính, cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Trần Hữu N, Nguyễn Tiến S, Trần Thanh L, Trần Tiến Q, Hoàng Văn D, Hoàng Văn H, mỗi bị cáo 10.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

[6]. *Về xử lý vật chứng:* Số tiền 5.260.000đ là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da màu đen của bị cáo Dũng; 01 mảnh bìa cát tông, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 kéo cắt giấy, 04 quân bài hình tròn.

[7]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Văn T, Trần Hữu N, Nguyễn Tiến S, Trần Thanh L, Trần Tiến Q, Hoàng Văn D, Hoàng Văn H phạm tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 điều 321; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn Th

Áp dụng khoản 1,3 điều 321, điểm i,s khoản 1 điều 51, khoản 1,2 điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Hữu N, Nguyễn Tiến S, Trần Thanh L, Trần Tiến Q, Hoàng Văn D, Hoàng Văn H.

Xử phạt:

1.Đinh Văn T 06 (Sáu) tháng tù, được trừ đi 09 ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 13/6/2018 đến ngày 21/6/2018). thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Hoàng Văn D 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 09 ngày tạm giữ (từ ngày 13/6/2018 đến ngày 21/6/2018) quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

3.Trần Tiến Q 13 (Mười ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 09 ngày ngày tạm giữ (từ ngày 13/6/2018 đến ngày 21/6/2018), quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

4.Trần Hữu N 13(Mười ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 09 ngày ngày tạm giữ (từ ngày 13/6/2018 đến ngày 21/6/2018) quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

5. Trần Thanh L 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 09 ngày ngày tạm giữ (từ ngày 13/6/2018 đến ngày 21/6/2018) quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

6. Nguyễn Tiến S 11(Mười một) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 09 ngày ngày tạm giữ (từ ngày 13/6/2018 đến ngày 21/6/2018) quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

7. Hoàng Văn H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 09 ngày ngày tạm giữ (từ ngày 13/6/2018 đến ngày 21/6/2018) quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Trần Hữu N, Nguyễn Tiến S, Trần Thanh L, Trần Tiến Q, Hoàng Văn D, Hoàng Văn H.

Giao bị cáo Trần Hữu N, Nguyễn Tiến S, Trần Thanh L, Trần Tiến Q, Hoàng Văn D, Hoàng Văn H cho UBND xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Hữu N, Nguyễn Tiến S, Trần Thanh L, Trần Tiến Q, Hoàng Văn D, Hoàng Văn H, mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Thời hạn nộp tiền một lần kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm b,c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu 5.260.000đ để sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da màu đen của bị cáo Dũng; 01 mảnh bìa cát tông, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 kéo cắt giấy, 04 quân bài hình tròn. Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/9/2018 giữa Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê.

3. Về án phí: □p dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đinh Văn T, Trần Hữu N, Nguyễn Tiến S, Trần Thanh L, Trần Tiến Q, Hoàng Văn D, Hoàng Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*4. Về quyền kháng cáo:*Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện, tỉnh;
- Bị cáo;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS;
- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Dân